

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2680 /CĐSVN-VT&KHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

V/v xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường đường sắt năm 2021.

Kính gửi:

- Ban Quản lý dự án Đường sắt - Bộ GTVT;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Các Công ty VTĐS: Hà Nội, Sài Gòn, RATRACO;
- Các Ban QLDA ĐS Khu vực: 1, 2, 3;
- Các Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy;
- Các Công ty CP xe lửa: Gia Lâm, Dĩ An;
- Các Công ty CP TTHH Đường sắt;
- Các Công ty CP Đường sắt;
- Các Chi nhánh Khai thác Đường sắt.

Căn cứ Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; Thông tư số 20/2017/TT-BGTVT ngày 21/6/2017 của Bộ GTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 32/2015/TT-BGTVT; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ TN&MT về báo cáo công tác bảo vệ môi trường, Cục Đường sắt Việt Nam đề nghị các cơ quan/ đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tổng hợp, cung cấp số liệu phục vụ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực đường sắt năm 2021 theo mẫu tại Phụ lục 1 công văn này;

Báo cáo tổng hợp của Quý cơ quan/ đơn vị đề nghị gửi về Cục ĐSVN (qua Phòng Vận tải - KHCN) trước ngày 10/12/2021.

(Chi tiết liên hệ: ThS. Trương Văn Duy, CVC Phòng Vận tải-KHCN; Điện thoại: 0983 813003; Email: duy.cdsvn@gmail.com).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ Môi trường – Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VT-KHCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Dương Hồng Anh

Phụ lục 1.
Số liệu báo cáo môi trường trong năm 2021

của.....

(kèm theo văn bản số 2680 /CĐSVN-VT&KHCVN ngày 22 tháng 11 năm 2021)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu về số liệu
I	Nguồn lực về bảo vệ môi trường		
-	<i>Nguồn nhân lực</i>		
	Số lượng làm công tác chuyên môn về bảo vệ môi trường	Số lượng	Bao gồm số lượng của các đơn vị thành viên (nếu có)
	Số lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường	Số lượng	Ghi rõ cơ quan tổ chức đào tạo tập huấn
-	<i>Nguồn tài chính</i>		
	Tổng số kinh phí chi cho hoạt động bảo vệ môi trường	Triệu đồng	Phân ra nguồn ngân sách và nguồn tự có
II	Công tác chỉ đạo, điều hành		
	Số lượng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về bảo vệ môi trường đã phát hành.	Số lượng	Số văn bản, trích yếu nội dung văn bản.
	Số lượt kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền	Số lượng	Đơn vị kiểm tra, thời gian kiểm tra
III	Công trình xử lý môi trường		
	Số lượng công trình xử lý môi trường được hoàn thành đưa vào sử dụng	Số lượng	Loại hình công trình xử lý, thời gian hoàn thành, đơn vị quản lý, sử dụng
	Số thiết bị vệ sinh tự hoại được lắp đặt mới	Số lượng	Chi tiết số lượng theo từng chủng loại.
IV	Xử lý chất thải		
	Khối lượng rác thải sinh hoạt (bao gồm trên tàu và dưới ga)	Khối lượng	Nguồn phát sinh, hình thức xử lý.
	Khối lượng chất thải rắn công nghiệp	Khối lượng	Nguồn phát sinh, hình thức xử lý.
	Khối lượng chất thải nguy hại	Kg	Mã CTNH, nguồn phát sinh, hình thức lưu chứa, xử lý.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu về số liệu
	Khối lượng nước thải công nghiệp	m ³	Nguồn phát sinh, hình thức xử lý.
V	Hoạt động sản xuất kinh doanh		
	Số lượng đầu máy đang vận dụng	Số lượng	Đơn vị quản lý
	Số lượng toa xe phát điện đang vận dụng	Số lượng	Đơn vị quản lý
	Số lượng đầu máy được sửa chữa lớn	Số lượng	Đơn vị sửa chữa, đơn vị vận dụng
	Số lượng toa xe được sửa chữa lớn	Số lượng	Đơn vị sửa chữa, đơn vị vận dụng
	Số lượng đầu máy mới đưa vào vận dụng	Số lượng	Đơn vị vận dụng
	Số lượng toa xe được đóng mới	Số lượng	Đơn vị đóng mới, đơn vị vận dụng
VI	Tiêu hao nhiên liệu		
	Lượng nhiên liệu diesel tiêu thụ	Lít (15°C)	
VII	Các dự án đầu tư phát triển KCHT giao thông đường sắt		
	Số lượng dự án đang trong giai đoạn triển khai thi công	Số lượng	Tên dự án, chủ dự án.
	Số lượng dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư thuộc đối tượng phải lập báo cáo ĐTM	Số lượng	Tên dự án, chủ dự án.
	Số lượng dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư thuộc đối tượng phải lập xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường	Số lượng	Tên dự án, chủ dự án.
	Số lượng dự án được phê duyệt báo cáo ĐTM	Số lượng	Tên dự án, Số quyết định, Cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM.
	Số lượng dự án được xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường	Số lượng	Tên dự án, Số văn bản xác nhận, Cơ quan xác nhận.